

Số: 437/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 377/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992;** Căn cước công dân số 034092005067 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 15/5/2022.

- **Chị Lang Thị N, sinh năm: 1998;** Căn cước số 038198007657 do Bộ C cấp ngày: 03/12/2024.

Cùng nơi thường trú Thôn B tỉnh Hưng Yên Cùng nơi tạm trú Căn hộ 1604 Tòa GS6, TDP số A, phường T, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 30/08/2022 của UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên). Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 26 tháng 3 năm 2026.

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh T và chị N đăng ký kết hôn ngày 30/08/2022 tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất

đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã được gia đình hai bên và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay hai anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Hai anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T1; sinh ngày: 25/12/2022; Giới tính: Nữ. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng một tháng*) kể từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không bị ai ngăn cấm, cản trở.

*Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về lệ phí:* Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Lang Thị N xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T1; sinh ngày: 25/12/2022; Giới tính: Nữ. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng một tháng*) kể từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không bị ai ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ:* Hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp theo biên lai số 0006902 ngày 23/03/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Chị N đã nộp đủ.

**2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thùy Chi**



